

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 45 /2021/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn Tịnh, ngày 08 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Bùi Văn N, sinh năm 1983;

2. Chị Lê Thị Đài Tr sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Xóm 1, thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Q

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Bùi Văn N và chị Lê Thị Đài Tr là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Q. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Anh Bùi Văn N và chị Lê Thị Đài Tr có một con chung Bùi K, sinh ngày: 24 tháng 07 năm 2014. Anh N và chị Tr thỏa thuận khi ly hôn anh N

nhận tiếp tục nuôi dưỡng cháu K đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con anh N, chị Tr không yêu cầu.

Tài sản chung, nợ chung: anh N, chị Tr đều trình bày và cam kết là không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn N và chị Lê Thị Đài Tr thuận tình ly hôn .

- Về con chung: Giao cháu Bùi K, sinh ngày 24 tháng 07 năm 2014 cho anh Bùi Văn N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con anh N, chị Tr không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Để đảm bảo quyền lợi của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung:

Anh Bùi Văn N và chị Lê Thị Đài Tr đều trình bày không có nợ chung, không có tài sản chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn N và chị Lê Thị Đài Tr chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2018/0006223 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Anh N, chị Tr đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự; (để thi hành);
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nga